

Số: 08 /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2007/TTLT/ BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư Pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 36/2008/TTLT/ BTC-BTP ngày 29/4/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư Pháp về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch số 03/2007/TTLT/ BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư Pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;
Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;
Xét đề nghị của Cục thuế thành phố Hà Nội tại Công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 27/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

Các đối tượng không phải nộp:

1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương và đang sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;
2. Yêu cầu sửa chữa sai sót trong giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;
3. Yêu cầu xoá đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính.
4. Đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với tài sản kê biên tài sản thi hành án tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 2. Mức thu lệ phí

TT	CÁC TRƯỜNG HỢP NỘP LỆ PHÍ	MỨC THU (đồng/trường hợp)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	50.000
3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	10.000

(Mỗi hồ sơ yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm được tính là một trường hợp đăng ký).

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí (Thực hiện theo phân cấp quản lý).

Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của Ủy ban Nhân dân quận, huyện và cấp tương đương; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký đất đai và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được Phòng Tài nguyên và Môi trường uỷ quyền thực hiện việc thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm (Các đơn vị thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm khác thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10/01/2007; Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT/BTC-BTP ngày 29/4/2008).

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được

Đơn vị thu lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước 50% ; được để lại 50% trên tổng số lệ phí thu được và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu lệ phí do cơ quan Thuế phát hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 127/2007/QĐ-UB ngày 22/10/2007 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ); các quy định của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện và cấp tương đương; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Cổng giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT.

(UBND quận, huyện và cấp tương đương sao gửi Quyết định này đến UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc). *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *W*
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiến